

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 172-QĐ/TW, ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 200-QĐ/TW, ngày 02/10/2013 của Ban Bí thư ban hành "Quy chế về quan hệ công tác giữa ban cán sự đảng bộ, ngành với bộ trưởng, thủ trưởng ngành với đảng ủy trực thuộc bộ, ngành, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban Trung ương Đảng và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương";
- Căn cứ Quyết định số 170-QĐ/TW, ngày 11/01/2019 của Ban Bí thư về việc thành lập Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước

tại doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có những ý kiến đề nghị sửa đổi thì các cơ quan có tên tại Điều 1 báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các tập đoàn, tổng công ty, khối ngân hàng Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thương

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương
và Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**
(Kèm theo Quyết định số 38-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Bí thư)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

1. Trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (gọi tắt là hai cơ quan).

2. Trong việc tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

3. Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên thuộc tổ chức đảng của các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện vốn chủ sở hữu nhà nước theo thẩm quyền.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Phải căn cứ vào Điều lệ và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp; các quy định, hướng dẫn, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Văn bản, tài liệu trao đổi về

nội dung phối hợp giữa hai cơ quan được thực hiện, quản lý theo đúng quy định của Đảng và của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao về những nội dung, nhiệm vụ có liên quan:

a) Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với việc quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và nhiệm kỳ; chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm và dài hạn của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Trao đổi những thông tin về công tác quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, công tác cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhằm mục đích:

a) Kế hoạch triển khai chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước; chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển, dự án trọng điểm của các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

c) Giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên, tổ chức đảng cấp dưới.

d) Phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; những vụ việc đối với cán bộ là đảng viên liên quan đến vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật chính quyền, đoàn thể kịp thời.

đ) Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm trong phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương:

a) Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao về các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 3, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giám sát, kiểm tra đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

c) Trường hợp đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý tại doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện vốn chủ sở hữu có vi phạm kỷ luật liên quan đến việc quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì Ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị về nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý trước khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định hoặc đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

d) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về những vấn đề có liên quan trước khi Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp kết luận, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền kết luận, xử lý đối với đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

đ) Mời đại diện Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp dự các kỳ họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

e) Thông báo bằng văn bản đến Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan. Trường hợp cần thiết thì gửi văn bản đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

a) Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao về các nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 3, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

b) Khi lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý vốn nhà nước nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm, khi có đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thì thông báo bằng văn bản gửi kèm các tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương để giải quyết.

c) Khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương có yêu cầu kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị kỷ luật chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng.

Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về những vấn đề liên quan đến kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với tập thể hoặc thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Khi thấy cần thiết thì đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan đến kết luận, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Cử đại diện Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp dự các cuộc họp khi được Ủy ban Kiểm tra Trung ương mời dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức.

đ) Gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương các nghị quyết, chỉ thị, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

e) Mời đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cán bộ theo dõi địa bàn tham dự các kỳ họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động và quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp thì cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị cử cán bộ tham gia.

Khi cần lấy ý kiến tham gia thì cơ quan xin ý kiến gửi văn bản kèm theo tài liệu để cơ quan được xin ý kiến nghiên cứu và trả lời theo yêu cầu. Nếu quá thời hạn mà không có ý kiến trả lời thì được hiểu là nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi mỗi cơ quan quyết định theo thẩm quyền.

2. Khi cần thiết thì hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra giám sát kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hai cơ quan căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Trung ương hoặc Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo giải quyết.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Hàng năm và khi cần thiết, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp đánh giá kết quả phối hợp, thực hiện rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp; thống nhất nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp nếu cần thiết.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chuẩn bị nội dung, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy chế phối hợp.